

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS- ST

Ngày 20/9/2025

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm;

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2025/TLST - DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST – DS, ngày 23 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2025/QĐST – DS, ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Bà Mai Hồng Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Mai Hồng Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2025 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bích L và bà Mai Hồng Th có mối quan hệ bạn bè làm ăn với nhau, khi cần thì mượn tiền qua lại để giải quyết công việc. Bà Th có vay của bà L tổng số tiền là 650.000.000đồng, cụ thể: Ngày 14/9/2024 vay 100.000.000đồng; Ngày 29/10/2024 vay 100.000.000đồng và 50.000.000đồng và ngày 22/01/2025 vay 400.000.000đồng. Khi vay có viết “Giấy mượn tiền”, có hẹn 10 ngày sau sẽ trả đủ số tiền nợ nhưng bà Th không trả như đã hẹn, bà L

nhiều lần yêu cầu bà Th trả nợ nhưng bà Th không trả. Do đó, bà Liên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th phải trả cho bà L số tiền nợ gốc 650.000.000đồng và tiền lãi chậm trả là 10%/năm (tính từ ngày 02/02/2025); ngày 23/8/2025 bà L rút phần yêu cầu bà Th trả lãi chậm trả.

- *Bị đơn bà Mai Hồng Th*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là bà Mai Hồng Th nhưng bà Th không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án; không tham gia các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L, buộc bà Mai Hồng Th phải trả cho bà L số tiền nợ gốc 650.000.000đồng; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà L về việc buộc bà Th phải trả lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 02/02/2025. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Khi xác lập Hợp đồng vay tài sản bà Mai Hồng Th có nơi cư trú tại: Tổ dân phố 2, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay, bà Mai Hồng Th có nơi cư trú tại: Tổ dân phố 2, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi nhưng thường xuyên không có mặt tại nhà. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là bà Mai Hồng Th theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Th không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Mai Hồng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ

hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào giấy mượn tiền lập các ngày 14/9/2024; 29/10/2024 và 22/01/2025 do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Liên cung cấp, có căn cứ xác định:

Ngày 14/9/2024 bà Mai Hồng Th có vay của bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 100.000.000đồng; thời hạn trả là 10 ngày.

Ngày 29/10/2024 bà Mai Hồng Th có vay của bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 150.000.000đồng; thời hạn trả là 10 ngày.

Ngày 22/01/2025 bà Mai Hồng Th tiếp tục vay của bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 400.000.000đồng; thời hạn trả là 02 tháng.

Việc vay tiền được thể hiện bằng “Giấy mượn tiền”; tại giấy mượn tiền không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận về thời gian trả. Tuy nhiên, theo trình bày của nguyên đơn, sau khi mượn tiền bà Th thường xuyên tránh né, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bà Th trả nợ nhưng bà Thủy không trả. Việc bị đơn bà Mai Hồng Th không trả đầy đủ khoản nợ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Bích L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Mai Hồng Th có nghĩa vụ trả cho bà L 650.000.000đồng (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng*) tiền nợ gốc là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tiền lãi chậm trả là 10%/năm (tính từ ngày 02/02/2025): Ngày 23/8/2025 bà L rút phần yêu cầu bà Th trả lãi chậm trả. HĐXX xét thấy, việc rút phần yêu cầu trên của bà L là tự nguyện, không trái pháp luật nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích L về việc buộc bà Mai Hồng Th phải trả lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 02/02/2025.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Mai Hồng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản mà bà Mai Hồng Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích L là: 20.000.000đồng + (250.000.000đồng x 4%) = 30.000.000đồng. Bà Nguyễn Thị Bích L không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 15.270.000đồng tạm ứng án phí theo quy định.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 177, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L. Buộc bà Mai Hồng Th có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền nợ gốc 650.000.000đồng (*Sáu trăm năm mươi triệu*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về tiền lãi: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích L về việc buộc bà Mai Hồng Th phải trả lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 02/02/2025.

3. Về án phí: Bà Mai Hồng Th phải chịu 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 15.270.000đồng (*Mười lăm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000948, ngày 29/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ (nay là phòng Thi hành án khu vực 6 – Quảng Ngãi).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 6 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 6 - Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

